

THỰC TRẠNG AN NINH MÔI TRƯỜNG TÁC ĐỘNG ĐẾN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 07-NQ/TU NGÀY 27/12/2016 CỦA THÀNH ỦY CẦN THƠ VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HUYỆN PHONG ĐIỀN THÀNH ĐÔ THỊ SINH THÁI

Cao Thị Bé Oanh^{1*} và Hoàng Chí Thanh²

¹Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

²Ban Tổ chức, Huyện ủy Phong Điền, Thành phố Cần Thơ

*Tác giả liên hệ: ctboanh@ctu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 17/12/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 08/4/2021; Ngày duyệt đăng: 14/5/2021

Tóm tắt

Thời gian qua huyện Phong Điền đã có nhiều giải pháp khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế-xã hội. Song, thực tế vấn đề môi trường, an ninh môi trường chưa được các cấp chính quyền và tầng lớp nhân dân nhận thức một cách đầy đủ, từ đó dẫn đến nguy cơ làm xáo trộn hệ sinh thái trên địa bàn huyện. Bằng phương pháp lược khảo tài liệu và tiếp cận thực tế trong quá trình công tác và thực địa, tác giả phân tích những vấn đề về môi trường, an ninh môi trường, đô thị sinh thái và phân tích những kết quả đạt được so với các tiêu chí về đô thị sinh thái. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các nhóm giải pháp về tuyên truyền, về cơ chế chính sách và về liên kết trong việc xây dựng và phát triển đô thị sinh thái huyện Phong Điền, để làm cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số: 07-NQ/TU của Thành ủy Cần Thơ, ngày 27/12/2016 về “xây dựng và phát triển huyện Phong Điền thành đô thị sinh thái” đạt được những kết quả như mong muốn, góp phần cho phong trào phát triển bền vững kinh tế ở Việt Nam.

Từ khóa: An ninh môi trường, Cần Thơ, đô thị sinh thái, huyện Phong Điền, Nghị quyết 07-NQ/TU.

THE CURRENT ENVIRONMENTAL SECURITIES AFFECTING THE EXERCISE OF BUILDING PHONG DIEN TO BE AN ECO-URBAN DISTRICT UPON THE RESOLUTION/CENTRAL No.07 DATED 27 DECEMBER 2016 BY CANTHO CITY PARTY COMMITTEE

Cao Thi Be Oanh^{1*} and Hoang Chi Thanh²

¹Department of Academic Affairs, CanTho University of Technology

²Organization Commission, Phong Dien District Party Committee, CanTho City

*Corresponding author: ctboanh@ctu.edu.vn

Article history

Received: 17/12/2020; Received in revised form: 08/4/2021; Accepted: 14/5/2021

Abstract

Phong Dien district has recently deployed many strategies using natural resources to promote socio-economic development. However, the governors and people here hold an insufficient awareness of the importance of environment and environmental security, thereby possibly impairing the local ecosystem. This field-observation research addresses the accomplishments of the district on the environment, environmental securities, and eco-city issues upon the eco-city criteria. Thereby, it proposes some solutions such as propaganda, policies, and cooperations in the process of developing this district, creating a reference framework for exercising the Resolution/Central No.07 dated 27 December 2016 by Cantho City Party Committee on “building and developing Phong Dien to be an eco-urban district” as expected, contributing to Vietnam’s sustainable economic development.

Keywords: Can Tho, environmental securities, eco-city, Phong Dien District, the resolution/central No.07.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.10.4.2021.882>

Trích dẫn: Cao Thị Bé Oanh và Hoàng Chí Thanh. (2021). Thực trạng an ninh môi trường tác động đến thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Thành ủy Cần Thơ về xây dựng và phát triển huyện Phong Điền thành đô thị sinh thái. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 10(4), 60-69.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, vấn đề an ninh môi trường (ANMT) là vấn đề thật sự bức bách đối với sinh loại toàn cầu nói chung và từng quốc gia dân tộc nói riêng. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, trên thế giới đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tác động đến hầu hết các quốc gia trên thế giới. Làm cho quá trình phát triển kinh tế-xã hội với tốc độ nhanh hơn, cùng với đó vấn đề ANMT ngày càng phức tạp, công tác quản lý và kiểm soát chưa đáp ứng kịp thời. Ví dụ: vụ khủng hoảng môi trường của nhà máy bột ngọt Vedan và Formosa. Nếu không cân bằng được yếu tố môi trường và sự phát triển, hay nói cách khác, nếu không giữ được ANMT, thì sự tồn tại và phát triển không chất lượng và kém bền vững, sẽ dẫn đến phát triển nóng, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng cuộc sống loài người. Vì vậy, mối quan hệ giữa vấn đề ANMT và quá trình phát triển là mối quan hệ không thể tách rời, đối với tất cả các quốc gia, các vùng miền. Tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (TPCT) được Thành ủy Cần Thơ ban hành Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 27 tháng 12 năm 2016 về xây dựng và phát triển huyện Phong Điền thành đô thị sinh thái (ĐTST) đồng thời đảm bảo ANMT địa phương. Để đánh giá về thực trạng ANMT, tác động như thế nào đến việc xây dựng và phát triển huyện Phong Điền thành ĐTST, tác giả tìm hiểu và làm rõ về môi trường và ANMT là gì?

2. Một số khái niệm

2.1. Môi trường

Có nhiều khái niệm về môi trường, như khái niệm của UNESCO năm 1981; hay trong *Môi trường và tài nguyên Việt Nam* (Nguyễn Ngọc Sinh, 1984) và cũng có nhiều tác giả đưa ra định nghĩa về môi trường. Nhưng, để thống nhất về mặt nhận thức, chúng ta sử dụng định nghĩa trong Luật bảo vệ môi trường đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, kì họp thứ tư thông qua ngày 27/12/1993 định nghĩa khái niệm môi trường như sau: "Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân

tạo, quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên" (Điều 1. *Luật bảo vệ môi trường của Việt Nam*).

2.2. An ninh môi trường

Theo Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (năm 1992), ANMT là "Sự khan hiếm các tài nguyên thiên nhiên, suy thoái và ô nhiễm môi trường và những hiểm hoạ có thể gây suy yếu nền kinh tế, gia tăng đói nghèo, gia tăng bất ổn chính trị, thậm chí trở thành ngòi nổ cho các cuộc xung đột và chiến tranh". Theo Lê Thị Thanh Hà - Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, ANMT là trạng thái hệ thống các yếu tố cấu thành môi trường cân bằng để bảo đảm điều kiện sống và phát triển của con người cũng như các loài sinh vật trong hệ thống đó. Khái niệm ANMT dù được hình thành từ nhiều cách khác nhau, nhưng đang dần thể hiện một khuôn mẫu thay thế cho việc sắp xếp và xử lý các mối đe dọa ngày càng tăng cao.

2.3. Đô thị sinh thái

Từ thập niên 80 của thế kỷ XX, một số nước phát triển trên thế giới đã quan tâm đến vấn đề xây dựng ĐTST nhằm tạo ra không gian sinh sống và làm việc hài hòa với điều kiện tự nhiên và xã hội của từng quốc gia hoặc vùng lãnh thổ. Cho đến nay, chưa có một khái niệm về ĐTST nào được xem là khái niệm hoàn chỉnh. Theo cách hiểu hiện nay, ĐTST là đô thị mà trong quá trình tồn tại và phát triển của nó không làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, không làm suy thoái môi trường, không gây tác động xấu đến sức khỏe cộng đồng và tạo điều kiện thuận tiện cho mọi người sống, sinh hoạt và làm việc trong đô thị.

Từ cách tiếp cận trên, có thể quan niệm: ĐTST Phong Điền là đô thị xanh, có sắc thái đặc trưng sông nước, miệt vườn, phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn; phát triển kinh tế - xã hội một cách năng động, có giá trị, hiệu quả kinh tế cao; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa; bảo đảm cho nhân dân có chất lượng cuộc sống tốt

đẹp và bền vững; đồng thời góp phần xây dựng và phát triển TPCT thành thành phố sinh thái, mang đậm bản sắc văn hoá sông nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), theo như tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TPCT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Thực trạng về ANMT

3.1. Một vài nét về ANMT hiện nay ở nước ta

Ngoài những mặt tích cực về sự đa dạng, phong phú và dồi dào về tài nguyên thiên nhiên, cũng như những tác động hợp lý của con người đến môi trường tự nhiên ở nước ta. Bên cạnh đó, những yếu tố không đảm bảo ANMT tồn tại và phát sinh, như: Tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) đã gây ra các biến động không có lợi về môi trường, gây khủng hoảng sinh thái, từ đó đe dọa đến tất cả các lĩnh vực và sự sống của loài người. Có thể thấy, một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu của ANMT hiện nay là BĐKH. Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề của BĐKH; An ninh nguồn nước, theo đánh giá, mực nước sông Mê Kông ngày càng thấp, năm 2015 thấp mức kỷ lục trong vòng 90 năm qua, là một trong những nguyên nhân chính gây ra tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn đặc biệt nghiêm trọng ở ĐBSCL. Bên cạnh đó, nguồn nước sông Hồng từ biên giới phía Trung Quốc đổ về hạ lưu ngày càng bị ô nhiễm. Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh có xu hướng ngày càng tăng nhanh. Tuy nhiên, số lượng được thu gom xử lý còn rất hạn chế, theo Tạ Đình Thi và cộng sự, tỷ lệ thu gom chất thải nội đô khoảng 84% - 85%; nông thôn 40% - 55%; rác thải công nghiệp được thu gom, xử lý mới chỉ đạt con số 40%; chất thải nguy hại do y tế đạt 80%. Những con số này cho thấy, nguy cơ tiềm ẩn đối với môi trường ở nước ta là tương đối lớn.

Ngoài ra, lượng nước thải công nghiệp, chất thải từ các hoạt động nông nghiệp, ô nhiễm không khí tại các thành phố lớn đang là vấn đề bức xúc,

gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe người dân; Suy giảm tài nguyên rừng và đa dạng sinh học, hiện nay, diện tích rừng bị cháy và bị chặt phá gây sức ép không nhỏ đối với phát triển lâm nghiệp cũng như đối với môi trường tự nhiên của nước ta, khi hệ sinh thái rừng đóng vai trò quan trọng trong hấp thụ và lưu giữ CO₂ trong tự nhiên. Đa dạng sinh học của Việt Nam liên tục bị suy giảm và suy thoái. Nhiều loài động, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng, diện tích rừng nguyên sinh còn rất thấp và khó có khả năng phục hồi, một số loài sinh vật biển suy giảm nghiêm trọng... Vấn đề môi trường trong khai thác khoáng sản, hiện nay, thực trạng khai thác tài nguyên và khoáng sản của Việt Nam cho thấy đang tồn tại nhiều bất cập. Công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản còn lạc hậu, không phù hợp với loại khoáng sản khai thác, nên mức độ thu hồi thấp, tác động tiêu cực tới môi trường. Trong quá trình khai thác, bụi, nước thải, bùn đỏ tác động rất lớn đối với môi trường xung quanh, gây nên khan hiếm nguồn nước do nhu cầu sử dụng nước cho dự án là rất lớn, phá vỡ cấu trúc địa chất... Ngoài ra ô nhiễm môi trường biển; ô nhiễm xuyên biên giới... đã đe dọa đến ANMT ở nước ta.

3.2. Khái quát ANMT hiện nay ở ĐBSCL và TPCT

ĐBSCL cũng như cả nước có nguồn tài nguyên, thiên nhiên phong phú, đa dạng và thế mạnh của ĐBSCL là một trong những trung tâm nông nghiệp lớn nhất Việt Nam và có tầm ảnh hưởng đến phạm vi toàn cầu; có 2 nhánh sông chính là sông Tiền và sông Hậu và hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, giao thoa cùng núi rừng, biển đảo đã hình thành một vùng sinh thái đa dạng. Tuy nhiên, thời gian gần đây có một số xu hướng thay đổi, làm ảnh hưởng đến môi trường và ANMT, như: Suy giảm diện tích sinh cảnh tự nhiên và tính toàn vẹn của hệ sinh thái; ô nhiễm môi trường, nguồn nước; giảm diện tích và chất lượng than bùn; gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan; tình trạng ngập lụt, sạt lở ngày càng nghiêm trọng và phức tạp. Đặc biệt, tình trạng

xâm nhập mặn năm 2019-2020 đã ảnh hưởng đến 10/13 tỉnh ĐBSCL, ranh giới độ mặn 4gam/lít đã làm 42,5% diện tích tự nhiên của toàn vùng bị ảnh hưởng, tương đương 1.688.600 ha, cao hơn năm 2016 là 50.376 ha. Những thay đổi này sẽ tác động xấu đến ANMT của ĐBSCL.

Cần Thơ là một vùng đất nằm ở vị trí trung tâm của ĐBSCL, được thiên nhiên ưu đãi cho điều kiện tự nhiên lý tưởng với những vùng sinh thái rộng lớn, ruộng đất phì nhiêu, quanh năm nước ngọt, là khu vực bồi tụ phù sa nhiều năm của sông Mê Kông (chiếm gần 1/2 tổng lượng phù sa sông Mê Kông) và là vùng trọng điểm phía Nam giữa một mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. Cần Thơ có hệ sinh thái, hệ thống cây trồng, vật nuôi đa dạng, phong phú. Là nơi thích hợp cho nhiều loài động vật cư trú, đặc biệt nhất là có vườn cò Bằng Lăng tại ấp Thới Bình, xã Thới Thuận, quận Nốt Nốt, TPCT, với diện tích 12.500 m², có tới 200 ngàn con cò, từ 20 chủng loại khác nhau. Tuy nhiên, Cần Thơ cũng như các thành phố lớn khác trong cả nước chịu những tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường, như nồng độ bụi trong không khí đo được tại các nút giao thông cao hơn tiêu chuẩn cho phép; ảnh hưởng bởi BĐKH, tình trạng ngập lụt, sạt lở ngày càng nghiêm trọng. Mặc dù Cần Thơ không có tiếp giáp biển, nhưng thời gian gần đây đã xuất hiện xâm nhập mặn, vào năm 2016 và 2020 có hai đợt xâm nhập mặn ở mức báo động 3; Cần Thơ hiện nay có 04 khu công nghiệp: Thốt Nốt, Trà Nóc 1 và 2, Hưng Phú 2B và khu công nghiệp Hưng Phú 1- cụm A. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có 2 khu công nghiệp Thốt Nốt và Trà Nóc có hệ thống xử lý nước thải tập trung đi vào hoạt động. Điều đó làm cho lượng nước thải ra môi trường rất lớn, có mức độ ô nhiễm cao; ngành nông nghiệp với các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản với nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật không đúng qui trình, yêu cầu kỹ thuật. Ngoài ra, trong quá trình xây dựng hệ thống kênh, rạch bị lấp dần; bệnh viện, trường học phát triển mạnh, dân số thành thị tăng nhanh gây sức ép đáng kể đến đảm bảo ANMT.

3.3. Thực trạng về ANMT tác động đến xây dựng và phát triển DTST huyện Phong Điền, TPCT

3.2.1. Những lợi thế trong việc triển khai thực hiện ANMT trong xây dựng và phát triển DTST huyện Phong Điền

Huyện Phong Điền được thành lập theo Nghị định số 05/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ, là huyện vùng ven, nằm ở phía Tây Nam của TPCT cách trung tâm thành phố khoảng 15 km. Với 7 đơn vị hành chính cấp xã (6 xã, 1 thị trấn). Có tổng dân số là 98.454 người, mật độ dân số bình quân 786 người/km². Có diện tích đất tự nhiên 12.526 ha, đất nông nghiệp 10.269 ha, chiếm 81,98% diện tích đất tự nhiên (trong đó đất vườn cây ăn trái hơn 8.300 ha, còn lại là đất lúa). Phong Điền nghĩa là vùng đất tốt: tốt về thổ nhưỡng, phong thủy, vạn vật,... với hệ thống sông, rạch chằng chịt, cung cấp nguồn nước ngọt quanh năm cho vườn cây ăn trái rộng lớn. Với lợi thế đó, Phong Điền được mệnh danh là “thủ phủ trái cây” và nhà Nam Bộ học Sơn Nam đã từng ví Phong Điền là nền “văn minh kinh xáng” hay “văn minh miệt vườn”. Người dân nơi đây có đặc điểm hội đủ sự bản lĩnh, dũng cảm và mưu trí trong chiến tranh, nhưng lại hiền hòa, hiếu khách, cần cù, sáng tạo trong lao động, nhất là có nhiều kinh nghiệm trong nghề làm vườn. Cùng với những yếu tố đó, Phong Điền cũng được xem là vùng đất “địa linh nhân kiệt”. Đây là những yếu tố tự nhiên có lợi thế để thực hiện đảm bảo ANMT.

Nhận thức đúng và sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, cũng là yếu tố lợi thế trong thực hiện đảm bảo ANMT ngay khi Nghị quyết 07 được ban hành. Bởi từ khi thành lập, Phong Điền đã quan tâm định hướng phát triển trên các lĩnh vực đời sống- văn hóa, kinh tế- xã hội, đều hướng đến và gắn với các yếu tố về môi trường sinh thái, bảo tồn, bảo vệ và khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên đất, nước một cách hợp lý. Trên cơ sở về điều kiện tự nhiên, về định hướng phát triển của huyện Phong Điền, Thành ủy Cần Thơ đã quyết định ban hành Nghị quyết số: 07-NQ/TU của Thành ủy Cần Thơ,

ngày 27/12/2016 về “xây dựng và phát triển huyện Phong Điền thành ĐTST”. Phong Điền đã cụ thể hóa bằng chương trình hành động, kế hoạch và các hình thức chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết. Đặc biệt là trong công tác qui hoạch xây dựng, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự kỷ cương, văn minh đô thị, bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất phù hợp... nhằm đảm bảo ANMT tạo điều kiện thực hiện nghị quyết một cách hiệu quả.

Về môi trường sinh thái: huyện tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động từ trong cán bộ công chức, viên chức (CBCCVC), các tổ chức, doanh nghiệp, ra các tầng lớp nhân dân thực hiện bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo ANMT, bằng những hoạt động cụ thể như: thu gom rác thải đến tận ấp; hằng năm tổ chức ra quân chiến dịch giao thông - thủy lợi, môi trường mùa khô; trồng và cắt tỉa cây xanh, hoa kiểng trên các tuyến đường bộ, công viên, quảng trường. Đối với tuyến sông, rạch và diện tích ao hồ tự nhiên, một mặt huyện bảo tồn hệ sinh thái, mặt khác phát động phong trào trồng cây Bần chống sạt lở, đồng thời nhằm tăng diện tích hệ sinh thái, tạo cảnh quan không gian mặt nước và đa dạng sinh học (Cơ bản đáp ứng được tiêu chí số 1 và 2, thuộc nhóm 1); bên cạnh đó, việc thu gom nước thải sinh hoạt đô thị đáp ứng tiêu chí số 3, thuộc nhóm 1 (tuy nhiên hiện nay chưa có hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường). Theo kết quả quan trắc tại huyện Phong Điền, giai đoạn 2015-2020, cho thấy 17/17 chỉ tiêu quan trắc chất lượng nước mặt đều nằm trong ngưỡng cho phép và chỉ có 01/13 thông số nước ngầm vượt quy chuẩn cho phép. Ngoài ra, kết quả quan trắc cũng cho thấy bụi lơ lửng, tiếng ồn và rác thải ổn định, tăng, giảm không đáng kể qua các năm.

Những yếu tố lợi thế trong phát triển kinh tế- xã hội thực hiện đảm bảo ANMT theo nghị quyết 07: từ thực tế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, huyện đã xác định cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng “Thương mại, dịch vụ, du lịch - nông nghiệp chất lượng cao - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp”. Nhằm, ưu tiên phát huy lợi thế, đảm bảo cân bằng sinh thái, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sống cho người dân.

- Ngày 13/7/2020 UBND TPCT đã ban hành quyết định số 1394/QĐ-UBND, về việc ban hành các tiêu chí phân đầu xây dựng và phát triển huyện Phong Điền thành ĐTST gồm 3 nhóm tiêu chí, với 15 tiêu chí thành phần. Trong đó, môi trường tự nhiên (3 tiêu chí); kinh tế - xã hội (9 tiêu chí); và kiến trúc cảnh quan đô thị (3 tiêu chí). Đây là điều kiện thuận lợi cho huyện Phong Điền làm cơ sở để có giải pháp thực hiện đảm bảo ANMT, tạo điều kiện xây dựng và phát triển ĐTST. Đặc biệt là, trên cơ sở Nghị quyết số 07 và Quyết định 1394, huyện đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn rộng rãi trong cộng đồng dân cư, đạt cơ bản tiêu chí số 9, thuộc nhóm 2 của quyết định.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong phát triển kinh tế nông nghiệp, hướng đến nền nông nghiệp sinh thái chất lượng cao, gắn với phát triển du lịch sinh thái. Hiện nay, huyện đã chuyển đổi được 8.300 ha diện tích vườn cây ăn trái (so với tiêu chí số 01, thuộc nhóm 2 là 8.500 ha, đạt 97,6%), tổ chức được 6 mô hình sản xuất các loại trái cây đặc sản như: sầu riêng, dâu Hạ Châu, nhãn Idor, chanh không hạt và vú sữa, có quy mô lớn từ 30 ha trở lên. Cùng với đó, huyện cũng định hướng, tổ chức sản xuất theo mô hình mới, hiện đại, như: phát triển nông nghiệp đô thị, tận dụng diện tích đất trống, sân vườn, thảm cỏ, bờ đường, ban-công, sân thượng... trong trung tâm được sử dụng để trồng rau, các loại sinh vật cảnh; sản xuất nông nghiệp ven đô thị, theo hình thức thâm canh và thương mại hóa toàn bộ hay một phần sản phẩm nông nghiệp như rau, hoa quả, thịt, trứng,...; và sản xuất lâm nghiệp đô thị và ven đô thị cũng được quan tâm, bên cạnh các chức năng cung cấp lương thực và phi lương thực, còn có các chức năng môi trường (Nguyễn Văn Bảnh, 2012). Tuy nhiên, mô hình này chỉ mới bước đầu triển khai, nhằm tăng cường đảm bảo ANMT cho ĐTST Phong Điền.

- Về phát triển các loại hình dịch vụ, thương mại, làng nghề: thế mạnh của huyện hiện nay là phát triển đa dạng các loại hình du lịch, toàn huyện hiện có 63 điểm tham quan du lịch. Trong đó, có 28 điểm du lịch hoạt động thường xuyên,

01 điểm du lịch đang xây dựng, 17 điểm du lịch liên kết theo thời vụ, 17 điểm di tích lịch sử - văn hóa và du lịch tâm linh (có 06 di tích được xếp hạng gồm: 02 di tích cấp quốc gia và 04 di tích cấp thành phố). Trong số 63 điểm du lịch, có 03 điểm du lịch được Hiệp hội Du lịch ĐBSCL công nhận là điểm du lịch tiêu biểu và 05 điểm du lịch được công nhận là điểm du lịch tiêu biểu cấp thành phố, hằng năm thu hút khoảng 1.800.000 khách (chiếm 90 % tiêu chí số 2, thuộc nhóm 2). Là yếu tố tác động tích cực đảm bảo ANMT. Đồng thời, Chợ nổi Phong Điền, nét đặc trưng độc đáo vùng sinh thái sông nước, đang có kế hoạch xây dựng đề án khôi phục lại, cùng với đó phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ hiện đại như: siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích gắn với việc nâng cấp các điểm chợ truyền thống theo hướng thân thiện môi trường sinh thái (Toàn huyện có 10 siêu thị và cửa hàng tiện ích các loại và có 9 dịch vụ tài chính). Ngoài ra còn có các dịch vụ khách sạn, Homestay và ẩm thực mang đậm nét truyền thống quê hương Phong Điền; vận động người dân tham gia khôi phục nghề thủ công, mỹ nghệ, ẩm thực dân gian của địa phương như: sản phẩm làng nghề trâm nón, đương thâm lục bình, kết cườm. Các món ăn truyền thống như: các loại bánh dân gian, bánh hời thịt nướng Út Z, hủ tiếu Gia truyền,... đã tham gia các lễ hội Bánh dân gian của TPCT, đạt được nhiều giải, kể cả huy chương vàng. Về lĩnh vực này, huyện đã thực hiện đáp ứng được tiêu chí số 2 và 4, thuộc nhóm 2.

- Quy hoạch kiến trúc, xây dựng và giao thông: Về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, huyện cũng đã xác định trung tâm ĐTST với quy mô 1.500 ha, gồm toàn bộ thị trấn Phong Điền, một phần xã Mỹ Khánh, xã Tân Thới dọc theo nhánh sông Cần Thơ. Trong đó thị trấn Phong Điền là trung tâm tạo sức lan tỏa ra các khu sinh thái khác và hiện nay đang hợp đồng đơn vị tư vấn lập quy hoạch trình phê duyệt. Đối với việc triển khai thực hiện xây dựng các công trình công cộng, trụ sở làm việc và vận động nhân dân xây dựng công trình nhà ở đảm bảo các yếu tố sinh thái,

nhất là cảnh quan không gian kiến trúc đô thị, đảm bảo thông thoáng (đủ ánh sáng, gió và nắng), sử dụng các loại vật liệu thân thiện môi trường và cây xanh. Theo đó, các công trình công cộng, trụ sở làm việc và hệ thống cây xanh tự nhiên, vườn cây ăn trái đáp ứng tiêu chí tỷ lệ diện tích cây xanh 20 - 30% và 7 m² cây xanh công cộng/người của tiêu chí 1, thuộc nhóm tiêu chí số 3; về giao thông, huyện đang định hướng phát triển các loại phương tiện công cộng, xe buýt, xe điện, xe đạp và các loại xuồng, ghe. Vấn đề này hiện nay, chủ yếu được các điểm du lịch triển khai thực hiện. Riêng tuyến xe buýt công cộng Cần Thơ - Phong Điền đã đưa vào hoạt động. Như vậy tiêu chí số 6, của nhóm tiêu chí 2 đang được tổ chức thực hiện. Ngoài ra, hệ thống giao thông nói chung và giao thông nông thôn nói riêng được quan tâm đầu tư xây dựng, gắn với tạo cảnh quan môi trường được đảm bảo trên hầu hết các tuyến (5 năm qua sửa chữa 114,5 km, nâng cấp 129 km đường giao thông nông thôn từ 2 m lên 3,5- 4 m, xây dựng mới 119,4 km đường giao thông nông thôn từ 2- 4 m). Cơ bản đáp ứng được tiêu chí số 3, thuộc nhóm 3.

- Về hệ thống điện chiếu sáng và nước sạch: Các tuyến điện khu vực dân cư, công cộng đảm bảo độ sáng, cảnh quan và tiết kiệm, thực hiện đúng tiêu chí số 5, thuộc nhóm 2. Cùng với đó huyện đã triển khai một số tuyến điện chiếu sáng công cộng, sử dụng pin năng lượng mặt trời, như tuyến trục chính Phan Văn Trị tại trung tâm thị trấn và 1 km tuyến chiếu sáng theo công nghệ mới tại xã Nhơn Nghĩa và trong tương lai sẽ từng bước thay thế toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn huyện. Đồng thời, khuyến khích các hộ dân sử dụng nguồn điện này; về nước sạch có 90,5% hộ sử dụng, riêng việc thu gom nước mưa chủ yếu được thực hiện trong dân. Cơ bản đáp ứng tiêu chí số 7, thuộc nhóm 2.

- Ngoài ra các lĩnh vực giáo dục, y tế văn hóa - xã hội: Huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo hướng đến vấn đề ANMT và các tiêu chí phấn đấu xây dựng và phát triển ĐTST. Hiện nay, hệ thống cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn

quốc gia là 33/39 trường, chiếm tỷ lệ 82,5%; 5 năm qua huyện đã sửa chữa, xây dựng mới 368 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách và 490 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo; năm 2020 huyện có 86,49% người dân tham gia bảo hiểm y tế, điều đó cho thấy tỷ lệ người dân khám chữa bệnh tại cơ sở y tế khá cao. Những nội dung này cơ bản đáp ứng được tiêu chí số 8, thuộc nhóm 2.

Các tiêu chí phấn đấu xây dựng và phát triển huyện Phong Điền thành ĐTST như đã phân tích trên, được UBND TPCT ban hành kèm theo quyết định 1394/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 7 năm 2020, vừa là cơ sở, vừa là động lực và là mục tiêu để huyện phấn đấu thực hiện đảm bảo ANMT, là những yếu tố lợi thế cho huyện thực hiện thành công Nghị quyết số 07, ngày 27/12/2016, của Thành ủy Cần Thơ về xây dựng và phát triển huyện Phong Điền thành ĐTST.

3.2.1. Những mặt bất lợi, hạn chế trong công tác đảm bảo ANMT tác động đến xây dựng và phát triển ĐTST huyện Phong Điền

Bên cạnh những lợi thế trong việc triển khai thực hiện ANMT tạo đà cho huyện trong việc xây dựng và phát triển ĐTST. Hiện nay vẫn còn tồn tại những mặt bất lợi không đảm bảo ANMT, là nguyên nhân chính cản trở và ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nghị quyết. Đó là:

- Theo Quyết định số 2782/QĐ-BTNMT ngày 31/10/2019 có đưa ra phương pháp xác định chỉ số ANMT. Tuy nhiên, hiện nay chính phủ vẫn chưa ban hành bộ tiêu chí về ĐTST, để các địa phương trong cả nước, trong đó có huyện Phong Điền vận dụng, làm cơ sở triển khai thực hiện. Do đó, việc triển khai thực hiện đảm bảo ANMT và xây dựng ĐTST huyện Phong Điền theo tinh thần Nghị quyết 07 còn khó khăn, lúng túng.

- Vấn đề môi trường, ANMT thời gian qua vẫn còn bị xem nhẹ, ý thức một bộ phận người dân về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, về ĐTST chưa cao. Vì vậy, trong quá trình đầu tư xây dựng, tác động vào tự nhiên làm xáo trộn lớn đến hệ sinh thái trong đô thị như: tỷ lệ bê tông hóa cao; tỷ lệ cây xanh thấp; làm suy giảm đa dạng sinh vật; sử dụng những loại vật

liệu chưa phù hợp, tiêu hao năng lượng lớn; chưa tính đến mật độ dân cư, mật độ giao thông như thế nào cho phù hợp; việc khai thác và sử dụng nguồn nước ngọt hiệu quả còn thấp, chưa có hệ thống thu gom công cộng nguồn nước mưa và hệ thống xử lý nước thải đô thị; tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật một cách bừa bãi và xả rác ra môi trường vẫn còn, nhất là xả xuống sông và kênh rạch gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- BĐKH, theo dự báo Việt Nam sẽ là một trong những quốc gia bị tác động mạnh của hiện tượng BĐKH và nước biển dâng, trong đó ĐBSCL sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất. Một trong những tác động tiêu cực của BĐKH là gây hiện tượng xâm nhập mặn, khô hạn và ngập úng ảnh hưởng trực tiếp tới sự sống của các loài cây trồng, trong đó có cây ăn quả.

- Theo kết quả khảo sát của Trung tâm Môi trường Đô thị và Công nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và BĐKH công bố ngày 13/9/2012, BĐKH sẽ làm thay đổi chế độ thủy văn. Cụ thể, khi mực nước biển dâng lên 15 cm, diện tích ngập có độ sâu trên 0,5 m là 1.005 km², ngập 1m là 431 km²; vào giữa thế kỷ này, diện tích ngập có độ sâu trên 0,5 m từ 1.021 - 1.082 km², ngập trên 1 m là 537 - 598 km²; đến cuối thế kỷ, diện tích ngập có độ sâu trên 0,5 m từ 1.266 - 1.336 km², ngập trên 1 m là 934 - 1.224 km². BĐKH làm gia tăng tình trạng ngập lụt ở TPCT trong thời gian tới, tập trung ở các huyện: Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ, Thới Lai, kể đến là các quận: Thốt Nốt, Ô Môn và huyện Phong Điền. Năm 2019, trên địa bàn huyện do ảnh hưởng ngập lụt, đã xảy ra 11 vụ sạt lở, làm hư hỏng 251 m lộ giao thông nông thôn; triều cường làm ngập và tràn nước 53,8 km đường giao thông (trong đó đường giao thông nông thôn 48 km và đường tỉnh 5,8 km); và từ đầu năm đến nay xảy ra 24 vụ sạt lở, ảnh hưởng 640 m đường giao thông. Khi đó, sản xuất nông nghiệp sẽ bị tổn thất nặng nề và thiệt hại nông nghiệp trong giai đoạn 2020-2050.

Chưa phát huy hết lợi thế về điều kiện tự nhiên sẵn có về môi trường sinh thái, nhất là trong việc kết hợp tốt giữa hệ thống sông, rạch,

hệ thống thủy lợi, mạng lưới giao thông nông thôn với các điểm vườn sinh thái và các khu di tích văn hóa - lịch sử, tạo thành hệ thống giao thông - du lịch liên hoàn. Bên cạnh đó, việc sử dụng phương tiện di chuyển bằng xe đạp, xe điện, xe ngựa, xe buýt và các loại ghe xuồng ít thải khí gây ô nhiễm môi trường và sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu thân thiện với môi trường còn hạn chế. Mô hình kinh tế nông nghiệp đô thị và ven đô thị đã hình thành, nhưng còn rất hạn chế, chưa phổ biến trong dân cư.

Chưa có cơ chế, chính sách đặc thù riêng, làm đôn bẩy, làm khâu đột phá để thực hiện đảm bảo ANMT, tạo điều kiện thực hiện Nghị quyết số 07 của Thành ủy Cần Thơ về xây dựng và phát triển huyện Phong Điền thành ĐTST.

*** Nguyên nhân của hạn chế**

Do BĐKH, thời tiết, dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp, hậu quả ngày càng nghiêm trọng, nhất là thiệt hại về cảnh quan môi trường sinh thái tự nhiên.

Do năng lực quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp và trình độ dân trí, nhận thức của một bộ phận các tầng lớp nhân dân còn hạn chế; chưa có bộ tiêu chí về ĐTST để làm cơ sở triển khai thực và tuyên truyền rộng rãi ra quần chúng nhân dân.

Vấn đề môi trường, ANMT và ĐTST là những vấn đề mới, chưa có nguồn lực tương ứng thực hiện một cách có hiệu quả những yêu cầu đặt ra.

Tốc độ đô thị hóa và dân số ngày càng tăng. Nguồn lực tài chính còn hạn chế.

4. Những giải pháp chủ yếu

Trên cơ sở bộ tiêu chí phân đầu xây dựng và phát triển huyện Phong Điền thành ĐTST, được ban hành theo Quyết định số 1394, ngày 13/7/2020 của UBND TPCT. Huyện Phong Điền cần cụ thể hóa bằng những chương trình hành động, kế hoạch cụ thể cho toàn huyện, từng cơ quan, ban ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn để làm cơ sở triển khai thực hiện một cách đồng bộ có hệ thống.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, mục đích và ý nghĩa cũng như nội dung, tiêu chí về môi trường, ANMT và ĐTST cho tất cả các đối tượng, từ trong CBCCVC ra các tầng lớp nhân dân, nhằm củng cố nhận thức, nâng cao ý thức trong thực hiện đảm bảo ANMT, thực hiện xây dựng và phát triển huyện thành ĐTST. Đồng thời cũng có những biện pháp chế tài nghiêm đối với những trường hợp vi phạm đến ANMT và ĐTST, nhất là tình trạng xả rác thải ra kênh rạch và môi trường.

Đề xuất Chính phủ sớm ban hành bộ tiêu chí cho ĐTST và có cơ chế về tài chính, quản lý, điều hành, đầu tư xây dựng cho đặc thù riêng của ĐTST. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích các nhà đầu tư, người dân tham gia đầu tư, thực hiện tuân thủ các điều kiện, tiêu chí ĐTST. Chẳng hạn, chính sách ưu đãi đặc biệt về thuế chuyển mục đích cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi đầu tư vào những lĩnh vực đảm bảo được vấn đề ANMT và các tiêu chí về ĐTST hoặc miễn thuế giá trị gia tăng cho người dân khi xây dựng công trình nhà ở, sử dụng đảm bảo tỷ lệ vật liệu thân thiện môi trường và cây xanh theo quy định,...

Khảo sát và thống kê toàn bộ hiện trạng hệ thống sông ngòi, kênh rạch, nguồn tài nguyên, hệ sinh thái hiện có nhằm phát huy tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên và dựa vào đó để quản lý, khai thác, sử dụng và quy hoạch, thiết kế xây dựng,... hoặc tác động vào môi trường tự nhiên một cách hợp lý ở mức độ cho phép; có kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, đặc biệt là phù hợp với điều kiện BĐKH hiện nay; khuyến khích các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, ANMT và mô hình sản xuất kinh tế nông nghiệp đô thị, ven đô thị gắn với ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng, sản lượng hàng nông sản và tạo mảng xanh cho đô thị.

Nâng cao năng lực tiếp nhận, nắm bắt diễn biến thời tiết và BĐKH trong ngắn và dài hạn, nhằm kịp thời khuyến cáo, cảnh báo đến bà con

nhân dân chủ động phòng, chống và có kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với BĐKH.

Trong đô thị cần đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước mưa để phục vụ cho việc tưới cây, rửa đường và sử dụng vào mục đích khác; đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đô thị để xử lý trước khi thải ra môi trường tự nhiên; có chính sách khuyến khích và vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và người dân đầu tư, sử dụng các loại phương tiện dùng nhiên liệu thân thiện với môi trường cả đường bộ và đường thủy.

Nắm bắt nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng để có kế hoạch đào tạo lâu dài, phù hợp và đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước trong việc đảm bảo ANMT. Cùng với đó là, ứng dụng mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 07.

Để thực hiện các giải pháp trên một cách có hiệu quả, việc cần thiết mời gọi các chuyên gia chuyên ngành, tham gia tư vấn lập quy hoạch chi tiết về xây dựng ĐTST huyện Phong Điền, nhằm đạt được mục tiêu đảm bảo ANMT, cũng như đảm bảo các tiêu chí xây dựng và phát triển ĐTST Phong Điền.

5. Kết luận

Xây dựng và phát triển ĐTST là quá trình lâu dài, có nguyên tắc, phương pháp, có quy hoạch, phân chia lộ trình thích hợp từng giai đoạn. Trước hết là quy hoạch tổng thể, quy hoạch cấu trúc không gian đô thị có trọng tâm, trọng điểm; tập trung khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện; đồng thời cơ cấu lại kinh tế - xã hội theo tiêu chí ĐTST; trong đó cần quan tâm đến vấn đề môi trường và những giải pháp bảo đảm ANMT nhằm hình thành một môi trường cân bằng để bảo đảm điều kiện sống và phát triển của con người cũng như hệ sinh thái vốn có của huyện Phong Điền. Đây là những vấn đề vừa cơ bản vừa có tầm chiến lược, đòi hỏi phải có sự chủ động, tích cực của Đảng bộ, chính quyền huyện Phong Điền trong xây dựng và phát triển ĐTST Phong Điền. Thể hiện trước hết là vai trò lãnh đạo của cấp ủy

đảng, sự điều hành, quản lý của chính quyền; sự đồng thuận cao trong hệ thống Mặt trận, các đoàn thể nhân dân và phải có quyết tâm chính trị cao trong chỉ đạo triển khai thực hiện./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị. (2005). Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17/02/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về *Xây dựng và phát triển TPCT trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.
- Bộ Chính trị. (2012). Kết luận số 17-KL/TW ngày 21/3/2012 của Bộ chính trị (khóa XI) về *Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 17/02/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX); Về xây dựng và phát triển TPCT trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.
- Bộ Chính trị. (2020). Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị (khóa XII) về *Xây dựng và phát triển TPCT đến năm 2030 tầm nhìn đến 2045*.
- Chính phủ. (2006). Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ quy định về *Qui chế khu đô thị mới*.
- Chính phủ. (2006). Quyết định số 207/2006/QĐ-TTg ngày 07/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc *Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng TPCT đến năm 2025*.
- Chính phủ. (2009). Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về *Phân loại đô thị*.
- Chi cục Thống kê huyện Phong Điền. (2019). *Niên giám thống kê huyện Phong Điền*.
- Đảng bộ Huyện Phong Điền. (2007). *Biên khảo lịch sử Phong Điền - Cần Thơ*.
- Đảng bộ TPCT. (2020). *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TPCT, lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025*.
- Đảng bộ Huyện Phong Điền. (2020). *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025*.
- Đặng Phi Sơn. (2018). *Qui hoạch ĐTST - Xây dựng đô thị phát triển bền vững và toàn*

- diện. *DCCD*. Truy cập từ <http://dccd.vn/quy-hoach-do-thi-sinh-thai-xay-dung-do-thi-phat-trien-ben-vung-va-toan-dien/>.
- Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết. (2005). *Sinh thái môi trường học cơ bản*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia.
- Lê Thị Thanh Hà. (2017). Vấn đề ANMT ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Lý luận chính trị*. Truy cập từ <http://tuyengiao.vn/nguyen-cuu/ly-luan/van-de-an-ninh-moi-truong-o-viet-nam-hien-nay-115852>.
- Lê Văn Bảnh. (2012). Phát triển nông nghiệp đô thị và đô thị du lịch sinh thái ở huyện Phong Điền, TPCT. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Phong Điền xây dựng và phát triển ĐTST từ nay đến năm 2025*.
- Nguyễn Đức Khiển, Nguyễn Kim Hoàng. (2013). *An ninh môi trường*. Hà Nội: NXB Thông tin và Truyền thông.
- Nguyễn Hữu Thiện. (2017). ĐBKH và Đa dạng sinh học đất ngập nước ĐBSCL: Sự thiếu hụt trong thích ứng. *Bản tin Chính sách số 21 - Trung tâm Con người và Thiên nhiên*. Truy cập từ <https://www.thiennhien.net/2016/09/03/bdkh-va-da-dang-sinh-hoc-dat-ngap-nuoc-dbscl-su-thieu-hut-trong-thich-ung/>.
- Nguyễn Ngọc Sinh. (1984). *Môi trường và tài nguyên Việt Nam*. Hà Nội: NXB Khoa học Kỹ thuật.
- Nguyễn Thế Chinh. (2003). *Môi trường và phát triển*. Trong Nguyễn Thế Chinh (Biên tập), Kinh tế và Quản lý môi trường. Hà Nội: NXB Thống kê.
- Nguyễn Thị Hạnh. (Ngày 7 tháng 7 năm 2009). Xây dựng ĐTST - Lộ trình rất dài. *Báo Xây dựng*. Truy cập từ <http://www.baovaydung.com.vn/%E2%80%A6xay-dung-do-thi-sinh-thai-se&hellip>.
- Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia (2006). *Cần Thơ thế - lực mới trong thế kỷ XXI*.
- Quốc hội. (2014). *Luật Bảo vệ môi trường*.
- Quốc hội. (2009). *Luật Quy hoạch đô thị*.
- Sở Tài nguyên và Môi trường TPCT. (2020). *Báo cáo hiện trạng môi trường TPCT giai đoạn 2015- 2020*.
- Tạ Đình Thi, Phan Thị Kim Oanh, Tạ Văn Trung, Bùi Đức Hiếu. (2017). Đảm bảo ANMT ở Việt Nam: Vấn đề cấp thiết cần phải giải quyết. *Tạp chí Khoa học biến đổi khí hậu*, (2).
- Thanh Phong. (Ngày 20 tháng 06 năm 2020). Đợt hạn, mặn nghiêm trọng nhất trong lịch sử ĐBSCL. *Báo Nhân dân điện tử*. Truy cập từ <https://nhandan.com.vn/chuyen-lam-an-dot-han-man-nghiem-trong-nhat-trong-lich-su-dbscl-475180/>.
- Trung tâm Xúc tiến Thương mại Du lịch và Quản lý Di tích huyện Phong Điền. (2020). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020, phương hướng nhiệm vụ 2021*.